

Bản án số: 201/2020/HS-ST

Ngày : 25/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HM, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên;

2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HM tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 203/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Quang Đ, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 337/11A đường N, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quang H, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1957; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 05/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 (mười lăm) tháng theo Quyết định số 234/2015/QĐ-TA, ngày 31/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 (mười lăm) tháng theo Quyết định số 550/2018/QĐ-TA; bị bắt, tạm giam ngày 26/7/2020, có mặt.

* Người làm chứng: Trương L, sinh năm: 1994; địa chỉ: 54/10 ấp T, xã Đ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 ngày 25/7/2020, tại trước nhà số 1/1A ấp T, xã Đ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh tổ công tác đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện HM phối hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang Dương Quang Đ đang cất giấu trái phép chất ma túy nhằm để sử dụng. Công an thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Đức 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh đen; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen; 01 xe gắn máy hiệu Airblade biển số: 59M1 – 941.44.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HM, Đ khai nhận bản thân nghiện ma túy. Số ma túy trên Đ mua của người tên B (không rõ lai lịch) ở khu vực ngã Ba G thuộc xã X, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng cất giấu mang về để sử dụng, khi đi đến địa điểm nêu trên thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1277/KLGD-H ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Dương Quang Đ và hình dấu Công an xã Đ, huyện HM cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,2368 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 193/CT-VKS-HS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HM truy tố bị cáo Dương Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Quang Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề xử phạt bị cáo Dương Quang Đ từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã niêm phong số vụ 1277; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh đen; giao cho Chi cục Thi hành án dân sự 01 xe gắn máy hiệu Airblade số máy JF46E-4126192, số khung RLHJF4600DY556981 xử lý theo quy định; tịch thu tiêu hủy biển số xe 59M1-941.44.

Bị cáo Dương Quang Đ thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị

cáo Đ thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện HM, Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Quang Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan Điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với kết luận giám định số 1277/KLGĐ-H ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25 tháng 7 năm 2020, trước số nhà 1/1A ấp T, xã Đ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện HM và Công an xã Đ bắt quả tang Dương Quang Đ đang cất giấu 4,2368 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine trong túi quần bên phải phía trước nhằm mục đích để sử dụng.

[3]. Xét hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Dương Quang Đ là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác qua đó đe dọa nghiêm trọng đến trật tự an ninh tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cất giấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đ về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử

xem đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[7.1]. Đối với vật chứng là 01 gói ma túy đã niêm phong số vụ 1277 là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[7.2]. Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen được bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A51 màu xanh đen được bị cáo sử dụng liên lạc với gia đình không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

[7.3]. Đối với vật chứng là xe gắn máy hiệu Airblade biển số: 59M1-941.44, số máy JF46E-4126192, số khung RLHJF4600DY556981. Qua xác minh thì xe gắn máy hiệu Airblade có số máy JF46E-4126192, số khung RLHJF4600DY556981 có biển số là 59K1-524.45 và người đứng tên chủ xe là Yên Hoàng H, không xác minh được biển số 59M1-941.44 nên xác định đây là biển số giả. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra cũng chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy hiệu Airblade có số máy JF46E-4126192, số khung RLHJF4600DY556981. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy biển số xe 59M1-941.44.

[8]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Quang Đ khai nhận đã mua ma túy của người tên B nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Quang Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dương Quang Đ: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã niêm phong số vụ 1277 và biển số xe 59M1-941.44.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen;

- Trả lại cho bị cáo Dương Quang Đ 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A51 màu xanh đen;

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy hiệu Airblade có số máy JF46E-4126192, số khung RLHJF4600DY556981. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 152/QĐ-VKS-HS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Công an H.HM;
- VKSND H.HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- UBND phường H, Quận Y;
- PC 53; Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: Vp, hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huy